

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HS-ST**

Ngày: 15.11.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Bà Hà Thị Lệ Thi

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Lâm Thị Th, sinh ngày 23/9/1993;

Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 4/12; dân tộc khomer; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lâm Thị N, sinh năm 1974;

Chồng Nguyễn Văn H (đã ly hôn); con 02 người sinh năm 2013 và 2014

Tiền sự: không.

Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2022 cho đến nay (có mặt).

2/ Võ Văn Tr, sinh ngày 1986;

Nơi sinh: huyện A M, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ H, huyện A M, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Võ Văn L, sinh năm 1955 và bà Lê Thị P (đã chết);

Vợ Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1984

; con 03 người, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền sự: không;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2022 cho đến nay (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị Th: Ông Trần Khánh - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử (có mặt)

* Người làm chứng: 1/ Sơn S, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

2/ Nguyễn Thị Hải A, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ T, huyện A M, tỉnh Kiên Giang

3/ Lê Hoài Ng, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp ĐB, xã Đ H, huyện A M, tỉnh Kiên Giang

4/ Diên Thiện Q, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp MT, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Th và Võ Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy, chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của Th ở ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Do biết một người Th niên tên gọi là Ba G ở ấp Minh Cường A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên

Giang, có bán ma túy nên vào khoảng 17 giờ ngày 11/6/2022, Th gọi điện thoại cho Ba G hỏi mua ma túy với số lượng là 2.000.000 đồng để sử dụng và bán lại cho người khác, G đồng ý và kêu Th chuyển tiền vào tài khoản của G. Th mới đi đến tiệm điện thoại của Nguyễn Thuận E ở ấp K, xã M Th, huyện U M T, để chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản của G. Sau khi Th chuyển tiền cho G, G lấy 01 bạch ma túy bỏ vào bao thuốc lá để cặp bờ lộ rồi điện thoại cho Th đi đến địa điểm G chỉ để lấy. Sau đó, Th đi đến nơi G chỉ để lấy ma túy về. Sau khi mua được 01 bạch ma túy đem về nhà, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th lấy bạch ma túy vừa mua chiết ra một ít bỏ vào bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng chất ma túy để tổ chức cho Lê Hoài Ng, Sơn S cùng Th sử dụng ma túy ngay tại phòng ngủ của Th. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn Tr và Nguyễn Thị Hải A đi đến nhà của Th. Lúc này, Th tiếp tục lấy một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy, tổ chức cho Tr, A, Ng cùng Th sử dụng chất ma túy ngay tại phòng ngủ của Th. Sau khi sử dụng xong ma túy, Tr, Ng và A ngủ lại tại nhà của Th. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/6/2022, Diên Thiện Q đi đến nhà của Th để sửa xe cho mẹ của Th là bà Lâm Thị N. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Th mới rủ Q vào phòng ngủ của Th để sử dụng ma túy, Q đồng ý. Sau đó, Th lấy một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy, tổ chức cho Võ Văn Tr, Diên Thiện Q, Sơn S cùng Th sử dụng chất ma túy tại phòng ngủ của Th. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, có một người Th niên không rõ lai lịch gọi điện đến máy điện thoại của Th để hỏi mua ma túy với số lượng 500.000 đồng, Th đồng ý. Sau đó, Th mới lấy bạch ma túy mà Th đã mua từ G, chiết ra một ít bỏ vào trong bạch nylon hàn kín. Sau đó, Th lấy bạch ma túy vừa chiết ra đưa cho Võ Văn Tr đem đến ấp K, xã M Th để bán cho người thanh niên vừa gọi điện thoại hỏi mua ma túy từ Th, Tr đồng ý và lấy bạch ma túy từ Th đưa bỏ vào trong bao thuốc lá rồi cầm trên tay, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 59L1-494.68 đi đến địa điểm hẹn để bán ma túy. Lúc này, Nguyễn Thị Hải A lên xe cùng đi với Tr để đi nhờ về nhà của A. Khi Tr điều khiển xe đi trên tuyến lộ nhựa bờ bao từ hướng xã M Th về hướng chợ Công Sự thì bị lực lượng Công an huyện U M T ra tín hiệu yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, Tr dừng xe lại và ném bỏ bao thuốc lá xuống lộ thì bị lực lượng Công an huyện U M T phát hiện. Qua kiểm tra, lực lượng Công an huyện U M T đã phát hiện bên trong bao thuốc lá có 01 bạch nylon được hàn kín, có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng nghi là chất ma túy nên tiến hành

lập biên bản bắt người phạm tội qua tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Thượng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lâm Thị Th. Quá trình khám xét khẩn cấp đối với Lâm Thị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Th 01 một bọc nylon được hàn kín, bên trong bọc nylon có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, nghi là chất ma túy nên đã thu giữ và niêm phong. Ngoài ra còn thu giữ 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, 01 hộp quạt gas, 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng có chiều dài 6,4cm, 01 cây kéo, 01 bọc nylon có kích thước 4,1 x 1,5cm, 01 bọc nylon có kích thước 4,2cm x 1,2cm, 02 bọc nylon có kích thước 3,8cm x 0,9cm.

Qua điều tra, Lâm Thị Th còn khai nhận: Ngoài lần mua ma túy của người Th niên tên Ba G vào ngày 11/6/2022, trước đó Th còn mua ma túy của G thêm 02 lần, mỗi lần số lượng là 2.000.000 đồng, không nhớ rõ cụ thể thời gian. Các lần, Th mua ma túy về nhà nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để lấy tiền tiếp tục mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 527/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:

- Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1246 gam.

- Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0730 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/ NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0966 gam đựng trong một bọc nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 527/2022 Mẫu 01.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0281 gam đựng trong một bọc nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 527/2022 Mẫu 02.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, mang biển kiểm soát 59L1-494.68.
- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh trong suốt.
- 01 hộp quẹt gas bằng nhựa.
- 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng.
- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 10cm.
- 01 bịch nylon màu trắng có kích thước 4,1cm x 1,5cm.
- 01 bịch nylon màu trắng có kích thước 4,2cm x 1,2cm.
- 02 bịch nylon màu trắng có kích thước 3,8cm x 0,9cm.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSUMT ngày 04/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lâm Thị Th và Võ Văn Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và bị cáo Lâm Thị Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo Tr và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lâm Thị Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Võ Văn Tr từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Đề nghị Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0966 gam đựng trong một bịch nylon

và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 527/2022 Mẫu 01; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0281 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 527/2022 Mẫu 02; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 hộp quẹt gas bằng nhựa; 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 10cm; 01 bịch nylon màu trắng có kích thước 4,1cm x 1,5cm; 01 bịch nylon màu trắng có kích thước 4,2cm x 1,2cm; 02 bịch nylon màu trắng có kích thước 3,8cm x 0,9cm.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, mang biển kiểm soát 59L1-494.68, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa:

Ý kiến Trợ giúp viên Trần Khánh bào chữa cho bị cáo Lâm Thị Th: Thông nhất theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Th, bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo Th có nhân thân tốt mới phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi con còn nhỏ, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo Th và Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố.

Bị cáo Th không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo Tr không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Th và Tr xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi bị truy tố của bị cáo:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 11/6/2022, sau khi mua được một bịch ma túy loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng, Lâm Thị Th đã cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 lần tổ chức cho Lê Hoài Ng và Sơn S sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần tổ chức cho Võ Văn Tr, Nguyễn Thị Hải A, Lê Hoài Ng sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà của Th ở ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 12/6/2022, Lâm Thị Th tiếp tục cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng chất ma túy 01 lần tổ chức cho Diên Thiện Q, Sơn S, Võ Văn Tr sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà của Th. Trong ngày 12/6/2022, Lâm Thị Th và Võ Văn Tr có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1246 gam. Qua khám xét thu giữ của Lâm Thị Th 01 bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,073 gam mà Th dùng để sử dụng và bán lại cho người khác.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Bản kết luận giám định số: 527/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận “Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1246 gam. Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0730 gam”. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lâm Thị Th và Võ Văn Tr phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Lâm Thị Th phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về Q chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hiện nay vấn đề tổ chức sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn diễn ra ngày càng phức tạp. Các bị cáo biết rõ Ma túy là loại chất gây nghiện khi sử dụng gây nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng cho bản thân và những người khác, làm thay đổi cả về ý thức và trí tuệ, là một tệ nạn xã hội và dẫn đến các tội phạm khác, do vậy Nhà nước có chính sách quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hình thức liên quan đến ma túy khi chưa được cho phép của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bất chấp pháp luật đã mua bán ma túy nhiều lần.

Bị cáo Th nhiều lần mua ma túy của Ba G (không rõ nhân thân) mỗi lần số tiền 2.000.000đ về chia thành nhiều tép nhỏ để bán lại cho người Th niên lạ mặt để lấy tiền tiêu xài, ngoài ra bị cáo còn tổ chức chuẩn bị bộ dụng cụ cùng với các đối tượng nghiện ma túy Hoài Ng, Sơn S, Hải A, Q và Tr sử dụng.

Bị cáo Tr là người nghiện ma túy nên vì muốn có ma túy sử dụng nên cùng bị cáo Th mua bán ma túy. Khi bị bắt quả tang bị cáo đang đem ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1246 gam bán cho người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân địa chỉ).

Hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo ảnh hưởng xấu tình hình trật tự địa phương cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác... việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của biết bao nhiêu người, làm biết bao nhiêu gia đình phải khốn đốn, nhà tan cửa nát. Đặc biệt gây khó khăn đối với chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây bức xúc và dư luận không tốt trong nhân dân. Hội đồng xét xử nghĩ nên có mức phạt phù hợp đối với các bị cáo để răn đe và góp phần ổn định trật tự kinh tế, xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với người thanh niên tên Ba G mà Lâm Thị Th khai đã mua ma túy từ người này, qua xác minh, có tên là Huỳnh Văn G. Qua kết quả điều tra, chưa đủ căn cứ xác định Huỳnh Văn G là người đã bán ma túy cho Lâm Thị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Hải A khi đi chung xe với Võ Văn Tr khi bị bắt quả tang thì không biết Võ Văn Tr đi bán ma túy nên không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hoài Ng, Nguyễn Thị Hải A, Diên Thiện Q và Sơn S, Công an huyện U M T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng là số tiền 1.500.000 đồng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Thị Th và Võ Văn Tr không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Th được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lâm Thị Th từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Võ Văn Tr từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng pháp luật

[6] Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị: Thống nhất theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát, đối với bị cáo Th, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo Th có nhân thân tốt mới phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi con còn nhỏ, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. HĐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung quỹ vào ngân sách Nhà nước các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 25/QĐ-VKSUMT ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Lâm Thị Th thuộc diện dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Võ Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Th 02 (hai) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Tr 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hình phạt chung đối với hai Bản án bị cáo Võ Văn Tr phải chấp hành là 02 năm 09 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 BLHS.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0966 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 527/2022 Mẫu 01;

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0281 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 527/2022 Mẫu 02;

01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh trong suốt;

01 hộp quẹt gas bằng nhựa;

03 đoạn ống hút nhựa màu vàng;

01 cây kéo bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 10cm;

01 bịch nylon màu trắng có kích thước 4,1cm x 1,5cm;

01 bịch nylon màu trắng có kích thước 4,2cm x 1,2cm;

02 bịch nylon màu trắng có kích thước 3,8cm x 0,9cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, mang biển kiểm soát 59L1-494.68, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 25/QĐ-VKSUMT ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lâm Thị Th thuộc diện dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lâm Thị Th.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi